

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Môn: NGŨ VĂN - Lớp 12

Thời gian làm bài: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

(Đề có 01 trang)

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

Cảnh khuya

*Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ(1) bóng lồng hoa(2).
Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ,
Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà.*

1947

Thơ Hồ Chí Minh, NXB Văn học, Hà Nội, 1967

Chú thích

- Hoàn cảnh sáng tác:

Cảnh Khuya là bài thơ được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết (bằng chữ quốc ngữ) ở chiến khu Việt Bắc trong những năm đầu gian khổ của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1954). Cuối năm 1947, quân Pháp ồ ạt tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt lực lượng chủ lực và cơ quan đầu não lãnh đạo kháng chiến nhưng chúng đã hoàn toàn thất bại.

- (1) *Cổ thụ*: cây to đã sống lâu năm

- (2) "*Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa*": có thể hiểu theo hai nghĩa:

Nghĩa 1: Tả cảnh ánh trăng lồng vào vòm cây cổ thụ, bóng cây lồng vào các bông hoa

Nghĩa 2: Tả ánh trăng chiếu rọi vào các vòm lá cổ thụ, in bóng xuống mặt đất như muôn nghìn bông hoa

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. Xác định thể thơ của văn bản trên.

Câu 2. Nêu những từ ngữ tả cảnh núi rừng Việt Bắc trong hai dòng thơ đầu.

Câu 3. Nêu tác dụng của biện pháp tu từ so sánh trong câu thơ: "*Tiếng suối trong như tiếng hát xa*".

Câu 4. Hai dòng thơ cuối bài thơ đã biểu hiện tâm trạng gì của tác giả?

Câu 5. Qua bài thơ, em cảm nhận được gì về tâm hồn và phong thái của Bác Hồ trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp?

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật văn bản phân Đọc hiểu.

Câu 2. (4,0 điểm)

Hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) bày tỏ suy nghĩ của anh/chị về chủ đề: Sống cống hiến của tuổi trẻ.

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GIỮA KÌ 2
NĂM HỌC 2024 - 2025
Môn: Ngữ văn - Lớp 12

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I	ĐỌC HIỂU		4,0
	1	<p>Thể thơ : Thất ngôn tứ tuyệt Đường luật</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời thể thơ : thất ngôn tứ tuyệt: 0,5 điểm.</p>	0,5
	2	<p>Cảnh núi rừng Việt Bắc có :suối, cỏ thụ, trăng, hoa.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời 3/4 từ :0,5 điểm.</p> <p>- HS trả lời 1- 2 từ :0,25 điểm.</p> <p>- HS chép lại 2 dòng thơ không cho điểm</p>	0,5
	3	<p>Biện pháp so sánh được sử dụng trong câu thơ: So sánh “ tiếng suối “ với “ tiếng hát xa “</p> <p>- Tác dụng: Khắc hoạ âm thanh tiếng suối trong đêm khuya , gợi không gian tĩnh lặng . Cảnh rừng khuya không lạnh lẽo mà ấm áp tình người. Tăng tính cụ thể, sinh động, hấp dẫn, gợi hình, gợi cảm cho câu thơ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời được mỗi tác dụng: 0,25 điểm.</p>	0,25 0,75
	4	<p>Tâm trạng của tác giả trong hai dòng thơ cuối:</p> <p>- Tác giả đã thể hiện sự rung động, niềm say mê trước vẻ đẹp của đêm trăng giữa núi rừng Việt Bắc</p> <p>-Tâm trạng lo âu, lo lắng, trăn trở của Bác vì dân vì nước.</p> <p>=> Tình yêu thiên nhiên hòa vào tình yêu đất nước.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.</p>	1,0
	5	<p>Bài thơ thể hiện phong thái ung dung, tình yêu thiên nhiên tha thiết, lòng yêu nước sâu nặng của Bác. Đó cũng là chất thi sĩ, chiến sĩ trong tâm hồn Hồ Chí Minh.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS trả lời như đáp án: 1,0 điểm.</p> <p>- HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm.</p>	1,0
II	VIẾT		6,0
	Câu 1	Hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 150 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật văn bản phần Đọc hiểu.	2,0
		a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn	0,25
		Bảo đảm đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 150 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận	0,25
		Phân tích, đánh giá về nội dung và nghệ thuật văn bản phần Đọc hiểu.	
		c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu	

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>Lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở đảm bảo các nội dung sau:</p> <p>* Nội dung:</p> <p>Nội dung Bài thơ làm hiện lên vẻ đẹp của thiên nhiên trong đêm trăng tại chiến khu Việt Bắc trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Qua đó thể hiện tình yêu thiên nhiên, tâm hồn nhạy cảm đầy thi vị ; lòng yêu nước sâu nặng và phong thái ung dung, lạc quan của Bác Hồ.</p> <p>* Nghệ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng thể thơ thất ngôn tứ tuyệt. - Biện pháp tu từ so sánh, ẩn dụ, điệp từ. - Vẻ đẹp đêm trăng vừa cổ điển mang nét đẹp hiện đại. - Ngôn từ giản dị, trong sáng - Nghệ thuật tả cảnh ngụ tình. 	1,0
		<p><i>d. Diễn đạt</i></p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu trong đoạn văn.</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
		<p><i>đ. Sáng tạo</i></p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh. - Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,25 điểm. 	0,25
	Câu 2	Hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 400 chữ) về sống cống hiến của tuổi trẻ.	4,0
		<p><i>a. Bảo đảm bố cục và dung lượng của bài văn nghị luận</i></p> <p>Bảo đảm yêu cầu về bố cục và dung lượng (khoảng 400 chữ) của bài văn.</p>	0,25
		<p><i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i></p> <p>Về sống cống hiến của tuổi trẻ.</p>	0,5
		<p><i>c. Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu</i></p> <p>Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp theo bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Có thể triển khai theo hướng:</p> <p>* Mở bài: Giới thiệu vấn đề nghị luận</p> <p>* Thân bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: +Sống cống hiến là tự nguyện đem sức lực, tài năng, trí tuệ của mình đóng góp, dâng hiến cho xã hội, cộng đồng, sẵn sàng, tự nguyện hi sinh lợi ích cá nhân để phục vụ lợi ích của tập thể mà không nghĩ đến thiệt hơn. +Tuổi trẻ là khái niệm để chỉ thế hệ thanh niên, thiếu niên. Đây cũng là 	2,5

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
		<p>khoảng thời gian đẹp nhất của mỗi người, giai đoạn phát triển, tràn đầy sức sống nhất về thể chất, trí tuệ lẫn tâm hồn.</p> <p>-Bàn luận:</p> <p>+ Tuổi trẻ mang trong mình sức trẻ, trí tuệ và sức sáng tạo dồi dào, nhạy bén, năng động, thích nghi nhanh với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật. Tuổi trẻ sống cống hiến là nỗ lực học tập, trau dồi bản thân, tu dưỡng đạo đức, sống có ước mơ, hoài bão và cố gắng vươn lên để đóng góp cho đất nước, cộng đồng.</p> <p>+ Tích cực tham gia các hoạt động thiện nguyện, công ích, sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ khó khăn với người khác mà không cần thu lợi về mình hay mong được đền đáp.</p> <p>+ Tuổi trẻ sống cống hiến sẽ vì tập thể, đi theo cái hay, cái đúng, bỏ qua cái tôi vì lợi ích chung của cộng đồng...</p> <p>+ Tuổi trẻ là chủ nhân tương lai của đất nước nên sống cống hiến sẽ giúp tuổi trẻ có được mục đích, lí tưởng cao đẹp, trách nhiệm, sống một cuộc đời có giá trị, có ý nghĩa, được mọi người yêu quý, tin tưởng, ngưỡng mộ...</p> <p>+ Sống cống hiến sẽ giúp tuổi trẻ có sức mạnh, động lực tinh thần để vượt qua những khó khăn, thử thách đạt được những thành công không chỉ cho riêng mình mà còn giúp đất nước xã hội ngày càng phát triển, vững mạnh.</p> <p>+ Sống cống hiến sẽ giúp tuổi trẻ từ bỏ lối sống chỉ biết hưởng thụ, ích kỉ, nhỏ nhen, toan tính thiệt hơn để phát triển những phẩm chất cao đẹp như sống có trách nhiệm, biết hi sinh, đoàn kết... vì tập thể, cộng đồng.</p> <p>- Mở rộng, trao đổi quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.</p> <p>- Bài học nhận thức và hành động cho bản thân</p> <p>* Kết bài: Khái quát vấn đề cần nghị luận.</p> <p><i>Lưu ý: HS có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i></p>	
		<p>d. Diễn đạt</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết văn bản</p> <p>Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0,25
		<p>đ. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p>Hướng dẫn chấm:</p> <p>- HS huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề cần nghị luận; có cách nhìn riêng, mới mẻ về vấn đề nghị luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</p> <p>- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.</p>	0,5

